

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 12-4-2024
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Luân
- Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Mã Thị Kim N**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: **thôn Q, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nguyên đơn chị **Mã Thị Kim N** trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: tháng 7/2023, chị quen biết anh **Nguyễn Văn T** thông qua người mai mối, giới thiệu của người thân. Hai bên có tìm hiểu nhau, đến ngày 25/10/2023, chị và anh **T** thực hiện việc đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** trên cơ sở tự nguyện nhưng chưa tổ chức lễ cưới, chưa sống chung với nhau. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị và anh **T** chưa thật sự hiểu nhau mà do bố mẹ anh **T** bị bệnh nặng nên hai bên gia đình đồng ý cho chị và anh **T** được đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, giữa chị và anh **T** đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, xô xát nhau nhiều lần. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh **T** còn cầm dao đòi chém chị ngay tại gia đình nhà chị, được mọi người can ngăn kịp thời nên

chị không bị thương tích. Đồng thời, anh **T** cũng có những lời lẽ xúc phạm, đe dọa chị. Mặc dù, chị và anh **T** mới chỉ đăng ký kết hôn với nhau, chưa về sống chung nhưng đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được nên chị không đồng ý tổ chức lễ cưới và về chung sống cùng anh **T**. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết cho chị được ly hôn với anh **T**.

Về con chung: vợ chồng chị không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị **N** không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày tại tự khai ngày 01/3/2024 thì:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị **Mã Thị Kim N** có quen biết nhau thông qua mai mối và người quen giới thiệu. Sau đó, anh và chị **N** thống nhất đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi đăng ký kết hôn về nhà, hai bên gia đình bàn bạc chuyện cưới hỏi thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị **N** yêu cầu sau khi cưới thì phải ở bên nội 06 tháng, ở bên ngoại 06 tháng mà gia đình anh không đồng ý, cộng với một số nguyên nhân khác nên anh và chị **N** không tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, anh và chị **N** cũng chưa chung sống với nhau. Nay chị **N** yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị **N**.

Về con chung : vợ chồng anh không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng anh không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng anh không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh **T** không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng bị đơn anh **T** vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị **Mã Thị Kim N**, xử cho chị **Mã Thị Kim N** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn T**. Về con chung, các đương sự xác định không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, đương sự xác định không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về nợ chung, các đương sự xác định không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: buộc chị **Mã Thị Kim N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: nguyên đơn chị **Mã Thị Kim N** và bị đơn anh **Nguyễn Văn T** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và có đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: bị đơn anh **Nguyễn Văn T** cư trú: **thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: chị **Mã Thị Kim N** và anh **Nguyễn Văn T** đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** vào ngày 25/10/2023 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị **N**, Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua xác minh thì anh **T** và chị **N** mới chỉ đăng ký kết hôn, chưa tổ chức lễ cưới, chưa chung sống với nhau nhưng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị **N** và anh **T** là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chênh lệch về tuổi tác, không có sự thông cảm chia sẻ với nhau nên có xảy ra xô xát nhau. Đồng thời, trong lời khai, anh **T** cũng thống nhất đồng ý ly hôn với chị **N**. Xét thấy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh, chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị **N**, xử cho chị **N** được ly hôn với anh **T** là hoàn toàn phù hợp.

[4] *Về con chung*: chị **N** và anh **T** xác định vợ chồng không có con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: chị **N** và anh **T** xác định vợ chồng không có tài sản chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: chị **N** và anh **T** xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] *Về án phí*: buộc chị **N** phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị **Mã Thị Kim N**, xử cho chị **Mã Thị Kim N** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn T**.

2. Về án phí: buộc chị **Mã Thị Kim N** phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004312 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị **Mã Thị Kim N** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh